

V/v Hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo vệ BMNN theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 thay thế Nghị định 167/2013/NĐ-CP

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn;
- Trưởng các phòng, ban, ngành Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- MTTQ và các đoàn thể.

Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 trong đó có nội dung quy định mức xử phạt vi phạm hành chính liên quan công tác bảo vệ BMNN; để thực hiện tốt công tác bảo vệ BMNN tại các cơ quan đơn vị trong thời gian tới, UBND huyện yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung sau:

**1.** Tiếp tục quán triệt, phổ biến đến toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên chức trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ BMNN: Luật bảo vệ BMNN, Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 .... và thực hiện quản lý tài liệu BMNN đi, đến, chuyển giao, sao, chụp theo mẫu sổ đăng ký BMNN đi (mẫu số 14), sổ đăng ký BMNN đến (mẫu số 15), sổ chuyển giao BMNN (mẫu số 16) và sổ quản lý sao chụp BMNN (mẫu số 12) và các mẫu dấu ban hành kèm theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020.

**2.** Tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung quy định về xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ bí mật nhà nước được quy định trong Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; cụ thể:

*2.1 Các vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và hình thức xử phạt (Điều 19):*

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

+ Không ban hành quy chế, nội quy bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức, địa phương theo quy định của pháp luật;

+ Sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Không thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác mà không được phép của người có thẩm quyền; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Không bàn giao tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu, không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Sử dụng bí mật nhà nước không đúng mục đích; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Xác định bí mật nhà nước đối với tài liệu không chứa nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu chỉ độ mật lên tài liệu không chứa nội dung bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật;

+ Xác định sai độ mật theo quy định của pháp luật;

+ Không xác định, đóng dấu chỉ độ mật bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

+ Thu thập bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Không thực hiện biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả khi để xảy ra lộ, mất bí mật nhà nước;

+ Không thông báo với cơ quan, người có thẩm quyền khi xảy ra lộ, mất bí mật nhà nước;

+ Không loại bỏ bí mật nhà nước khi chuyển mục đích sử dụng máy tính, thiết bị khác đã dùng để soạn thảo, lưu giữ, trao đổi bí mật nhà nước;

+ Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

+ Soạn thảo, lưu giữ tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông không đúng quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc gỡ bỏ tài liệu bí mật nhà nước)

+ Sử dụng thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình hoặc

hình thức khác trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước mà không được phép của người có thẩm quyền; (phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính)

+ Làm sai lệch, hư hỏng tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu)

+ Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước)

+ Vào địa điểm lưu giữ, bảo quản bí mật nhà nước hoặc quay phim, chụp ảnh, vẽ sơ đồ địa điểm lưu giữ, bảo quản bí mật nhà nước mà không được phép của người có thẩm quyền (phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính).

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

+ Làm lộ bí mật nhà nước; làm mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, mạng máy tính và mạng viễn thông không đúng quy định của pháp luật; (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc gỡ bỏ tài liệu bí mật nhà nước)

+ Truyền đưa bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin, viễn thông không đúng quy định của pháp luật. (Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc gỡ bỏ tài liệu bí mật nhà nước)

- Các hành vi phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 6, Nghị định 144):

+ Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật.

+ Làm lộ bí mật nhà nước; làm mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, mạng máy tính và mạng viễn thông không đúng quy định của pháp luật;

+ Truyền đưa bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin, viễn thông không đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự; quyết định đình chỉ điều tra bị can; quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can; quyết định đình chỉ vụ án; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và trả lại hồ sơ vụ việc

cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến, thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 144

*2.2 Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính liên quan công tác bảo vệ BMNN được quy định tại điều 68, 69, 78; gồm:*

+ Chủ tịch UBND các cấp (Quy định tại điều 68, Nghị định 144);

+ Lực lượng Công an nhân dân: Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc các nghiệp vụ, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng các cục nghiệp vụ, Giám đốc Công an cấp tỉnh .... (Quy định tại điều 69, Nghị định 144).

*2.3 Quy định về mức phạt tiền:*

Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt là áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

*2.4 Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 79):*

+ Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

+ Người có thẩm quyền, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

+ Công an viên có thẩm quyền lập biên bản đối với các hành vi vi phạm xảy ra trong phạm vi địa bàn quản lý.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và quy định về xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ bí mật nhà nước được quy định trong Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; đề nghị các đơn vị nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Huyện ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, CAH.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Bùi Huy Dũng**